TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **191**/2019/QĐST-VDS	*Thủ Dầu Một, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG.

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 194/2019/TB-TA, ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đỗ Minh Châu, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 466, đường Cách Mạng Tháng Tám, khu phố 6, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trần Mộng Huỳnh, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số 55, đường Bạch Đằng, Khu phố 14, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/4/2019, ông Đỗ Minh Châu và bà Trần Mộng Huỳnh đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông Châu và bà Huỳnh yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc ông Châu và bà Huỳnh thật sự tự nguyện ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Ông Châu và bà Huỳnh thỏa thuận: Các con chung là Đỗ Minh Phương, sinh năm 1980 và Đỗ Yến Chi, sinh năm 1983 đều đã trưởng thành nên không đề cập đến vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Minh Châu và bà Trần Mộng Huỳnh thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày ban hành quyết định này, giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2011, ngày 12/3/2011 của UBND phường Phú Cường, thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp cho ông Châu và bà Huỳnh không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Các con chung là Đỗ Minh Phương, sinh năm 1980 và Đỗ Yến Chi, sinh năm 1983 đều đã trưởng thành nên không đề cập đến vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Châu và bà Huỳnh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Minh Châu và bà Trần Mộng Huỳnh mỗi người nộp số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016- 0033828 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hoa Hạnh